

**BÁO CÁO**

**sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 12/02/2015  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạo nguồn thu và tăng cường quản lý  
thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

-----

Thực hiện Chương trình số 31-CTr/TU, ngày 16/12/2019 của Tỉnh ủy về công tác trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2020. Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 12/02/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TU) cụ thể như sau:

**I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 20/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã tổ chức phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh; đồng thời, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn cụ thể hoá nội dung Nghị quyết, Chỉ thị bằng việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để đẩy mạnh công tác thu NSNN trên địa bàn tỉnh.

Kết quả đã ban hành:

- Quyết định số 2098/QĐ-UBND, ngày 16/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành “Đề án tạo nguồn thu và tăng cường quản lý thu NSNN trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020”.

- Kế hoạch số 01/KH-UBND, ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 20/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Quyết định số 3253/QĐ-UBND, ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án “Tăng cường quản lý đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”.

- Quyết định số 554/QĐ-UBND, ngày 12/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thu, nộp NSNN trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 1326/QĐ-UBND, ngày 14/7/2015; Quyết định số 1776/QĐ-UBND, ngày 11/7/2016; Quyết định số 1545/QĐ-UBND, ngày 08/8/2017; Quyết định số 985/QĐ-UBND, ngày 17/4/2018; Quyết định số 971/QĐ-UBND, ngày 14/5/2019; Quyết định số 1160/QĐ-UBND, ngày 04/6/2019; Quyết định số 2476/QĐ-UBND, ngày 07/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo đôn đốc thu, nộp NSNN tỉnh Hòa Bình.

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy; Đề án, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết, cụ thể, phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình và tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã duy trì có hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đôn đốc thu nộp NSNN của tỉnh, trong đó, đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban, lãnh đạo các sở, ngành có liên quan là thành viên và Cục Thuế là cơ quan thường trực, có trách nhiệm thường xuyên báo cáo tiến độ thu NSNN, tình hình nợ thuế, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc,... trong thực hiện chính sách, pháp luật về thuế và quản lý thuế trên địa bàn để Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời nắm bắt, có biện pháp chỉ đạo các cấp, các ngành trong công tác thu NSNN đảm bảo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

## **II- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1- Về kết quả triển khai thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước**

Trong thời gian qua, mặc dù sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực cho đầu tư còn hạn chế, sản lượng điện sản xuất của Nhà máy Thủy điện Hoà Bình không ổn định,... song thu NSNN trên địa bàn tỉnh vẫn đạt được những kết quả tích cực, số thu NSNN bình quân tăng 10,5%/năm, gấp 1,64 lần so với mức tăng thu NSNN bình quân của cả nước giai đoạn 2015 - 2019 (6,4%/năm).

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong tỉnh, kết quả thu NSNN giai đoạn 2015-2019 đã có những bước chuyên biến tích cực, cụ thể như sau:

| <b>TT</b> | <b>Năm</b> | <b>Thực hiện thu NSNN (tỷ đồng)</b> | <b>So với dự toán TTCP giao (%)</b> | <b>So với dự toán HĐND tỉnh giao (%)</b> | <b>So với thực hiện năm trước (%)</b> |
|-----------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--|---------------------------------------|
| 1         | 2015       | 2.531                               | 132                                 | 112                                      | 114                                   |
| 2         | 2016       | 3.023                               | 119                                 | 105                                      | 119                                   |
| 3         | 2017       | 3.188                               | 119                                 | 106                                      | 106                                   |
| 4         | 2018       | 3.378                               | 121                                 | 102                                      | 106                                   |
| 5         | 2019       | 3.643                               | 118                                 | 96                                       | 108                                   |

Trong giai đoạn 2015 - 2019, nguồn thu từ tài nguyên, đất đai, khoáng sản đóng góp khoảng 32% trong tỷ trọng thu NSNN và trở thành một nguồn thu

quan trọng. Nguồn thu từ sử dụng đất được dùng để đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng tại địa phương, một phần nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản được dùng để đầu tư khắc phục các hậu quả tại các địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản. Số thu từ khai thác tài nguyên khoáng sản, đất đai trong giai đoạn 05 năm (từ năm 2015 - 2019) đạt 5.061 tỷ đồng, trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất 1.888 tỷ đồng.
- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước 397 tỷ đồng.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 33 tỷ đồng.
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 502 tỷ đồng.
- Thuế tài nguyên 2.155 tỷ đồng (chủ yếu là thuế tài nguyên nước sản xuất thủy điện).
- Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản 86 tỷ đồng.

## **2- Về đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ quỹ đất**

Để đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ quỹ đất, tiếp tục rà soát quỹ đất trên địa bàn tỉnh, xây dựng và hoàn thiện giá các loại đất trên địa bàn theo giá thị trường, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh đã ban hành các quyết định quy định về bảng giá đất, điều chỉnh bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm trên địa bàn tỉnh bám sát tình hình thực tế, làm căn cứ định giá đất cụ thể để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất. Thông qua việc thực hiện tốt chính sách tài chính về đất đai đã tạo nguồn thu cho NSNN, từ đó đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng các khu dân cư mới khang trang, tạo bộ mặt hiện đại cho đô thị.

Trong thời gian tới, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc chú trọng khai thác nguồn thu này, tạo nguồn lực để đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, là tiền đề cho sự phát triển các nguồn thu từ thuế, phí (*năm 2020, tỷ trọng thu từ khai thác tài nguyên khoáng sản, đất đai chiếm tới 52% tổng thu, trong đó riêng tiền thu sử dụng đất chiếm 35% tổng thu*).

## **3- Về công tác thông tin, tuyên truyền, quản lý thu ngân sách nhà nước**

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thuế, hỗ trợ người nộp thuế được ngành thuế quan tâm; là nhiệm vụ quan trọng trong quản lý thuế; hoạt động này tác động không nhỏ đến kết quả thu NSNN và hình ảnh của cơ quan thuế, công chức thuế đối với người dân, doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Thường xuyên phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương, các ngành hữu quan tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, phổ biến kịp thời các chính sách thuế cho người nộp thuế, đặc biệt là những nội dung về cải cách thủ tục hành chính thuế; khai thuế; nộp thuế điện tử; tình hình thu nợ và xử lý nợ đọng thuế, ... kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, qua đó tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

Hằng năm, tổ chức Hội nghị tuyên dương người nộp thuế nhằm khuyến khích, động viên kịp thời các doanh nghiệp, doanh nhân đã vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến chính sách thuế mới, sửa đổi, bổ sung, kết hợp đối thoại với người nộp thuế, qua đó phổ biến nhanh, kịp thời các chính sách thuế mới đến với người nộp thuế, đồng thời tiếp nhận những thông tin phản hồi từ người nộp thuế nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho người nộp thuế trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính thuế, cũng như tập hợp các ý kiến đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các chính sách thuế không còn phù hợp.

Công tác quản lý kê khai, kê toán thuế và hoàn thuế được quan tâm thực hiện tốt. Các sở, ngành đã chủ động phối hợp trong công tác cấp đăng ký kinh doanh nghiệp, đăng ký thuế, quản lý doanh nghiệp sau khi cấp đăng ký. Bên cạnh đó đã thực hiện việc đẩy mạnh giám sát, kê khai thuế; phối hợp chặt chẽ trong quản lý các dự án liên quan đến sử dụng đất trên địa bàn, giải quyết những vướng mắc về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với những dự án khai thác tài nguyên khoáng sản; đồng thời, UBND các cấp chỉ đạo các ngành trên cùng địa bàn phối hợp với cơ quan thuế thành lập các tổ liên ngành thu hồi nợ đọng.

#### **4- Về công tác cải cách thủ tục hành chính thuế và ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống thuế**

Cơ quan tài chính các cấp đã nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính thuế nhằm thực hiện mục tiêu: Tháo gỡ khó khăn và tạo thuận lợi cho người nộp thuế; đơn giản thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh,....

Các cơ quan chuyên môn đã tích cực nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo về chính sách, pháp luật mới về thuế cũng như những sửa đổi, bổ sung; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật và chính sách thuế mới, sửa đổi, bổ sung, các quy trình quản lý thuế; thường xuyên rà soát những nội dung, chính sách còn bất cập, chưa rõ ràng, minh bạch và chưa đồng bộ để đề xuất, kiến nghị phương án xử lý.

Tại bộ phận một cửa, nơi tiếp nhận và trả các thủ tục hành chính thuế được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại, bố trí công chức có đủ năng lực, trình độ để kịp thời hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc của người nộp thuế khi có yêu cầu nhằm đảm bảo đúng chính sách, pháp luật; thường xuyên kiểm soát các thủ tục hành chính, thực hiện công bố công khai các thủ tục hành chính thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan thuế theo quy định; tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động quản lý thu NSNN của cơ quan tài chính.

Hệ thống công nghệ thông tin trong các cơ quan tài chính đã có nhiều chuyển đổi, nâng cấp và xây dựng mới, các ứng dụng đáp ứng hầu hết các quy trình nghiệp vụ quản lý. Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin có khả năng đáp ứng tự động hoá 95% nhu cầu xử lý thông tin quản lý thuế, 100% các chức năng quản lý thuế được ứng dụng công nghệ thông tin; 100% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được cung cấp hệ thống dịch vụ thuế điện tử (eTax). Tính đến thời điểm 30/11/2019, 100% doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện khai thuế điện tử; 100% doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện đăng ký nộp thuế điện tử với Ngân hàng thương mại; 100% giao dịch nộp thuế trong tháng được thực hiện bằng phương thức nộp thuế điện tử; 76% số tiền trong tháng được thực hiện bằng phương thức điện tử.

### **5- Về triển khai công tác xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước**

Hàng năm, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh kịp thời ban hành Chỉ thị chỉ đạo các đơn vị thực hiện xây dựng dự toán thu NSNN trên tinh thần chủ động, tích cực ở mức cao nhất. Các địa phương xây dựng dự toán trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định của Luật NSNN và các quy định pháp luật có liên quan.

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020; khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, mục tiêu tăng trưởng kinh tế hàng năm; dự báo nguồn thu đối với mỗi ngành, mỗi lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của mỗi địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ. Theo đó, phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm những nguồn thu ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế.

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế cùng cấp phối hợp với các đơn vị liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu NSNN. Công tác lập dự toán thu NSNN được thực hiện tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh để tính đúng, tính đủ nguồn thu. Với tinh thần đó, trong giai đoạn 2015 - 2019, mức giao thu NSNN tăng thêm so với chỉ tiêu giao của Thủ tướng Chính phủ trung bình khoảng 17%/năm. Việc giao tăng thu NSNN hàng năm đã bổ sung thêm nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bố trí vốn cho các công trình, dự án quan trọng, cấp bách.

### **6- Về tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh hoàn thành hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

Để tăng nguồn thu cho NSNN, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 121/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, trong đó tiếp tục đặt mục tiêu thu NSNN ở mức tăng bình quân 17%/năm; Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 về

Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo đó ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết; giải phóng mặt bằng tái định cư; rà phá bom, mìn; đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp, nhằm khuyến khích phát triển các cụm công nghiệp, thu hút đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

Để tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND, ngày 12/01/2018 về phê duyệt danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2017 - 2020. Các lĩnh vực được ưu tiên phát triển trong giai đoạn này bao gồm:

- + Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường.
- + Lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp phụ trợ.
- + Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn.
- + Xã hội hoá hạ tầng xã hội.
- + Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác.

Ngay sau khi ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND, ngày 12/01/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 421/UBND-NNTN, ngày 26/3/2018 về thực hiện hỗ trợ đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp từ nguồn vốn Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó sẽ hỗ trợ cho các Hợp tác xã, Liên hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi, cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho các thành viên có hoạt động sản xuất nông nghiệp, nguyên tắc hỗ trợ là hỗ trợ một lần cho Hợp tác xã, Liên hợp tác xã để thực hiện dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, mức hỗ trợ tùy theo khả năng cân đối của NSNN.

## **7- Về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục đầu tư, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

Để thực hiện tốt việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục đầu tư, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27/3/2018 về thực hiện Đề án đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế phấn đấu đưa kinh tế tỉnh Hoà Bình sớm đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước vào năm 2020. Mục tiêu của Đề án là đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu kinh tế theo hướng kết hợp hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu. Ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ, du lịch có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đầu tư phát triển vùng động lực; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; thu hút đầu tư có chất lượng, có trọng điểm, xây dựng thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Mục tiêu cụ thể của Đề án:

- + Giai đoạn 2016 - 2020: tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 8,5 - 9%/năm; thu hút đầu tư trên 76.250 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển, bình quân tăng 11,2%/năm; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 3%/năm.

+ Đến năm 2020: GRDP bình quân đầu người đạt 3.000 - 3.200 USD (tương đương 60 - 65 triệu đồng); cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 57,8%, dịch vụ chiếm 26,4%, nông, lâm, nghiệp và thủy sản chiếm 15,8%; tăng tỷ trọng giá trị gia tăng trong giá trị sản xuất đối với công nghiệp là 57%, dịch vụ đạt 70% và nông nghiệp 61%; năng suất lao động bình quân đạt 82 triệu đồng; nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh thông qua tập trung cải thiện chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu nằm trong top 40 của cả nước.

Đối với các mục tiêu trên của Đề án, dự kiến đến hết năm 2020 về cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

### **III- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1- Những mặt đạt được**

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, thu NSNN đã đạt được những kết quả tích cực, các cấp uỷ, chính quyền địa phương đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết đề ra, chủ động phối hợp trong công tác quản lý, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ thuế, đôn đốc kịp thời các khoản thu phát sinh, các khoản nợ thuế và thuế được gia hạn đến hạn nộp vào NSNN.

Chủ động trong tổ chức điều hành NSNN và triển khai quyết liệt các giải pháp thu NSNN, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách theo đúng kế hoạch, đặc biệt là thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cấp bách, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác thông tin, tuyên truyền, quản lý thu NSNN được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Công tác cải cách thủ tục hành chính thuế và ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống thuế được thực hiện đồng bộ, theo kịp với chủ trương chung của trung ương.

Tích cực làm việc với Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan để thành lập Chi cục Hải quan Hoà Bình. Đến tháng 4 năm 2016, Chi cục Hải quan Hoà Bình và đã chính thức đi vào hoạt động, ngoài tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn, hằng năm, Chi cục Hải quan Hòa Bình đóng góp số thu không nhỏ vào NSNN.

#### **2- Một số hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

##### **2.1- Hạn chế, yếu kém**

Chất lượng quy hoạch còn hạn chế; nguồn thu của tỉnh còn rất hạn hẹp; việc thay đổi về chế độ, chính sách thu dẫn đến làm giảm một số nguồn thu; sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; nhiều cơ sở sản xuất mới hình thành nhưng quy mô nhỏ; chưa có nhà đầu tư chiến lược; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu cho NSNN; thiếu cơ chế để khuyến khích, thu hút đầu tư nhằm tạo nguồn thu mới; cải cách hành chính đã được cải thiện bước đầu nhưng chưa thực sự hiệu quả.

## **2.2- Nguyên nhân**

### **a) Nguyên nhân khách quan**

- Về lĩnh vực đất đai: Các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai còn nhiều bất cập, thường xuyên thay đổi, điều chỉnh, gây khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện, nhất là lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ tái định cư, thu tiền sử dụng đất. Việc áp dụng quy định về điều kiện để được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai còn lúng túng, việc thu hồi đất khó thực hiện do các quy định về việc xử lý, bồi thường về tài sản trên đất và chi phí đầu tư vào đất còn chưa rõ ràng,...

- Về lĩnh vực thuế, phí, lệ phí: Do có sự thay đổi về cơ chế, chính sách thuế; sự thay đổi theo quy định của Luật Phí và lệ phí đã làm giảm đáng kể nguồn thu NSNN hằng năm của tỉnh.

### **b) Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác xúc tiến đầu tư vẫn còn nhiều hạn chế: Chưa thực sự chủ động tìm kiếm, mời gọi các nhà đầu tư, chủ yếu vẫn do các nhà đầu tư tự tìm đến; định hướng thu hút lĩnh vực đầu tư chưa rõ nét; chưa có tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để ưu tiên các nhà đầu tư có năng lực, phát huy được những lợi thế của tỉnh, tạo ra những sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có giá trị khác biệt, tính cạnh tranh cao, giá trị gia tăng lớn; các ngành, địa phương chưa chủ động vào cuộc để tạo cơ chế cho nhà đầu tư, hầu hết các điều kiện để đảm bảo dự án có tính khả thi đều do nhà đầu tư thực hiện (cụ thể như: Bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch ngành; chuyển đổi đất rừng, đất nông nghiệp; làm việc với người dân để thỏa thuận chuyển nhượng đất, giải phóng mặt bằng,...); việc xử lý đối với những dự án không triển khai hoặc nhà đầu tư không có đủ năng lực thực hiện còn kéo dài, ảnh hưởng đến việc kêu gọi nhà đầu tư khác.

- Công tác thu NSNN tại cấp xã còn chưa được quan tâm đúng mức, còn chờ vào bổ sung từ ngân sách cấp trên, chưa chủ động trong khai thác nguồn thu tại địa bàn.

- Hạ tầng phục vụ sản xuất còn yếu, chưa đồng bộ, quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, người dân chưa quen liên kết sản xuất lớn, tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế, dẫn đến chưa khai thác được nguồn thu trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh yếu kém, lạc hậu, thiếu đồng bộ, thiếu tính kết nối; chưa xác định được các tuyến trọng điểm tạo tiền đề, động lực để phát triển kinh tế - xã hội và khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tỷ lệ đường giao thông đưa vào cấp kỹ thuật còn thấp, quy mô chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt.



#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1- Tiếp tục bám sát các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/02/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 04 - CT/TU ngày 20/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn tỉnh Hoà Bình để tổ chức thực hiện. Tích cực làm việc với các Bộ, ban, ngành Trung ương để tranh thủ sự giúp đỡ về cơ chế, chính sách, nguồn lực cho tỉnh để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và cải thiện môi trường đầu tư.

2- Thực hiện tốt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2162/QĐ-BTC ngày 08/9/2011 của Bộ Tài chính; đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách quản lý thuế giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2710/QĐ-BTC ngày 20/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3- Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch; lựa chọn các đơn vị tư vấn có uy tín triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh theo đúng quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

4- Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng nguồn thu cho NSNN. Nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh thông qua tập trung cải thiện chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

5- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, đề xuất cơ chế ưu đãi nhằm thu hút những dự án có năng lực vào các Khu Công nghiệp, Cụm Công nghiệp. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ cơ chế thu hút đầu tư, nhất là đầu tư về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng (giao thông; các dịch vụ về viễn thông, tài chính, ngân hàng...), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cho thu hút đầu tư và tăng nguồn thu NSNN.

Rà soát, kiện toàn lại tổ chức bộ máy và công tác cán bộ để nâng cao vai trò của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch để trở thành đầu mối cung cấp thông tin, hướng dẫn nhà đầu tư khi vào tỉnh lập dự án, hỗ trợ nhà đầu tư gặp khó khăn khi thực hiện; tiếp tục quảng bá hình ảnh của tỉnh, kêu gọi đầu tư; chủ động tìm kiếm và tiếp cận các nhà đầu tư lớn; tổ chức các buổi làm việc trực tiếp để nhà đầu tư thấy được tiềm năng của địa phương; thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với nhà đầu tư để nắm bắt thông tin, tình hình thực hiện dự án, giải quyết kịp thời những vướng mắc giữa nhà đầu tư với các cơ quan quản lý nhà nước.

6- Đẩy mạnh triển khai đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu NSNN; rà soát quy hoạch và

tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn, xây dựng cơ chế Nhà nước giải phóng mặt bằng và giao đất sạch cho nhà đầu tư theo hình thức đấu giá đất hoặc cho thuê đất. Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế phối hợp, phân cấp giữa Trung tâm phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường và các huyện, thành phố trong việc quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng.

7- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành và duy trì tốt hoạt động của Ban Chỉ đạo đơn đốc thu nộp ngân sách Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện để định kỳ, thường xuyên giải quyết những vấn đề liên quan đến thu NSNN; đồng thời, kịp thời phân tích, dự báo, phát hiện và đánh giá những yếu tố tác động ảnh hưởng tăng, giảm nguồn thu từ đó có phương án trong điều hành, đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch được duyệt.

8- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, quản lý sau đăng ký kinh doanh; phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thuế và cơ quan quản lý cấp phép đăng ký kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác thu hồi tiền nợ thuế. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế, nhất là đối với các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh có rủi ro cao về thuế. Có giải pháp hữu hiệu yêu cầu các doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế đầy đủ tại địa phương.

9- Xây dựng cơ chế cho thuê tài sản của Nhà nước để các tổ chức, cá nhân khai thác, kinh doanh theo quy định của pháp luật, nhằm giảm phần chi phí, đồng thời tăng nguồn thu cho NSNN.

10- Rà soát, đánh giá quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách, từ đó xây dựng quy định cho thời kỳ ổn định ngân sách mới theo hướng phân cấp mạnh hơn cho chính quyền cơ sở, đặc biệt là cấp xã, nhằm động viên ngân sách cấp dưới tăng cường công tác thu NSNN, giảm dần số trợ cấp bổ sung. Gắn việc triển khai thực hiện hoàn thành dự toán thu ngân sách hằng năm trên địa bàn từng huyện, thành phố với công tác thi đua, khen thưởng; gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; làm rõ trách nhiệm cá nhân, tổ chức có liên quan dẫn đến không hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN hằng năm.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương,
- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các BCS Đảng, Đảng đoàn,
- Các cơ quan tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo VPTU+CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (Tr.H).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Ngô Văn Tuấn**